TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 88/2019/ST - HNGĐ
Ngày 30/8/2019
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Bảo.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lô Văn Vinh.
2. Bà Vi Thị Đông.
***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2019/TLST - HNGĐ ngày 08/4/2019 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị T – sinh năm 1974.
2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn D – sinh năm 1973.

Đều có địa chỉ tại: Bản T, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Chị T có mặt, anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày tại Tòa án nguyên đơn chị Vi Thị T trình bày: Chị với anh Hoàng Văn D đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 11/02/1993 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh D thường xuyên đánh bạc, không chịu tu chí làm ăn, thậm chí anh còn rượu chè về nhà đánh đập vợ con. Cuộc sống chung sống của vợ chồng không cùng tiếng nói chung, mục đích hôn

nhân không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng đã được chính quyền địa phương và gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân hơn 5 năm. Hiện tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn D.

Về con chung: Chị và anh D có với nhau 03 người con chung tên là Hoàng Thị T sinh ngày 22/6/1992; Hoàng Văn Đ sinh ngày 25/11/1994 và Hoàng Văn L sinh ngày 17/9/1995.

Hiện nay các con đã trưởng thành cháu T đã có gia đình riêng, còn cháu Đ và cháu L đã có công việc làm ổn định nên việc ở với ai là quyền của các cháu lựa chọn.

Về tài sản chung**:** Chị T và anh D thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung không có.

Tai phiên tòa anh D vắng mặt. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2019 : Thời gian kết hôn anh D công nhận như chị T trình bày là đúng, anh không bổ sung gì thêm. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc hơn 20 năm nay, cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, năm 1994 chị T tự ý bỏ đi Trung Quốc làm ăn mà không hỏi ý kiến anh, nên mâu thuẫn vợ chồng có hơi căng thẳng. Năm năm sau chị trở về anh sẵn sàng tha thứ để vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau để chăm lo cho các con được trọn vẹn. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì anh không nhất trí vì tình cảm anh dành cho chị T vẫn đang còn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Anh chị T có 03 chung như chị T trình bày. Nếu ly hôn ý kiến của anh là các con đã trưởng thành việc ở với ai là quyền của các con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên.

Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm anh D vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Các cháu đã trưởng thành nên không giải quyết. Về tài sản chung không xét. Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vi Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn D có nơi cư trú tại bản T, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Con Cuông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 31/7/2019 bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh D là đúng với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Vi Thị T và anh Hoàng Văn D có đăng ký kết hôn tại UBND xã B là hôn nhân hợp pháp. Nay chị T xin ly hôn, anh D đề nghị đoàn tụ. Qua xác minh thu thập chứng cứ và hòa giải tại tòa án nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn nguyên nhân do quá trình chung sống các bên không biết yêu thương tôn trọng nhau. Anh D thường xuyên uống rượu, cờ bạc không chăm lo cuộc sống gia đình. Chị T sống thiếu trách nhiệm, không tôn trọng anh D. Vợ chồng sống ly thân 05 năm, tình cảm thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh D muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ là không đúng mà nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy HĐXX thấy rằng yêu cầu ly hôn của chị Vi Thị T là hợp lý nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh D có ba con chung tên là Hoàng Thị T sinh ngày 22/6/1992; Hoàng Văn Đ sinh ngày 25/11/1994 và Hoàng Văn L sinh ngày 17/9/1995. Con chung đã trưởng thành, việc ở với ai là tùy các cháu Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình hòa giải chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Vi Thị T ly hôn anh Hoàng Văn D.

Về án phí: áp dụng điều 147 BLTTDS; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Vi Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000086ngày 08/4/2019. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Con cuông;
- Chi cục THADS huyện Con cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Bảo